

MARKET INSIGHTS REPORTS

15.07.2025

**ĐỢT ĐIỀU CHỈNH CẦN THIẾT ĐỂ GIẢM
NHỮNG CÁI ĐẦU NÓNG FOMO**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Cây nến giảm điểm đã xuất hiện
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Quá trình phi công nghiệp ở các nước Phương Tây
GDP bình quân đầu người của Anh và Singapore
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	136
Số cổ phiếu giảm giá	190
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	45

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	223
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	80
Số cổ phiếu giảm giá	95
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	48

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	382
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	162
Số cổ phiếu giảm giá	114
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	106

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	136,835.62	92,170.16	44,665.47
% KL toàn thị trường	9.69%	6.53%	
Giá trị	3,844,840	2,727,309	1,117,532
% GT toàn thị trường	11.14%	7.90%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	6,515.44	4,041.55	2,473.89
% KL toàn thị trường	9.69%	6.53%	
Giá trị	112,210	62,127	50,083
% GT toàn thị trường	4.13%	2.29%	

UPCOM

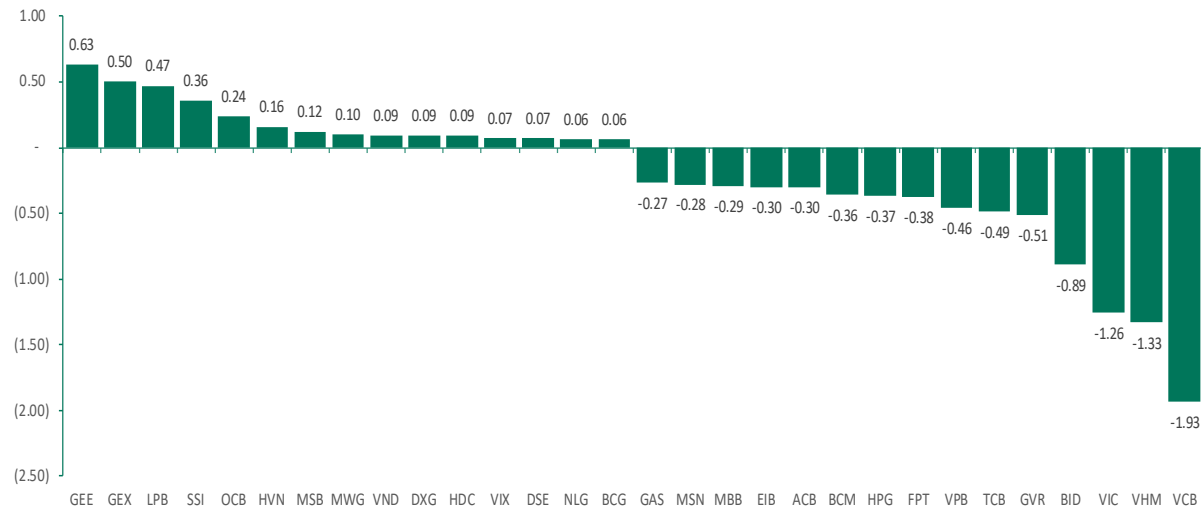
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	605.54	994.39	(388.85)
% KL toàn thị trường	0.69%	1.13%	
Giá trị	31,320	61,371	(30,051)
% GT toàn thị trường	2.36%	4.62%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	6,315,400	61,400	-1,000 (-1.6%)	10.17	2.50	6,038	513,038
2	VIC	3,248,800	111,600	-1,400 (-1.24%)	39.73	2.71	2,809	432,850
3	VHM	4,157,200	87,400	-1,400 (-1.58%)	11.36	1.61	7,696	358,988
4	BID	5,787,900	38,100	-550 (-1.42%)	9.24	1.72	4,122	267,514
5	TCB	18,005,600	34,800	-300 (-0.85%)	9.93	1.60	3,506	245,857
6	CTG	7,167,000	44,150	-150 (-0.34%)	9.19	1.54	4,805	237,085
7	FPT	5,600,000	126,000	-1,100 (-0.87%)	21.83	4.89	5,772	186,648
8	VPL	399,100	92,000	-400 (-0.43%)	49.79	3.70	1,512	113,923
9	VPB	48,779,100	20,750	-250 (-1.19%)	10.23	1.09	2,029	164,629
10	HPG	46,507,000	25,500	-250 (-0.97%)	12.85	1.38	1,984	163,104

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.52%	+17.60%	1,601
▼ Tài chính	-0.61%	+13.33%	102
> Tổ chức tín dụng	-0.78%	+12.92%	28
> Dịch vụ tài chính	+0.70%	+19.38%	61
> Bảo hiểm	-0.25%	+5.80%	13
▶ Bất động sản	-1.03%	+64.46%	132
▼ Công nghiệp	+0.48%	+14.52%	403
> Vận tải	+0.12%	+10.08%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.05%	+20.79%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.89%	+46.18%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.30%	-4.15%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.30%	-4.13%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.07%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.07%	+0.03%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.62%	+9.36%	283
▶ Tiện ích	-0.46%	+3.90%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.28%	+22.19%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	-0.18%	+9.23%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.38%	+16.35%	36
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.33%	+50.78%	73
> Xe và linh kiện	-0.33%	-5.10%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.37%	-17.65%	43
> Dịch vụ viễn thông	-1.29%	-18.89%	18
> Truyền thông và giải trí	-2.47%	+7.85%	25
▼ Công nghệ thông tin	-0.84%	-16.43%	17
> Phần mềm và dịch vụ	-0.84%	-16.52%	10
> Phần cứng và thiết bị	-0.16%	+7.74%	7
▶ Năng lượng	-0.40%	-14.24%	53
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.23%	+1.87%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.21%	+3.86%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.48%	-24.09%	11

Đột điều chỉnh cần thiết để giảm bớt những cái đầu nóng FOMO

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 9.77 điểm (- 0.66%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Hàng hóa công nghiệp, dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, dịch vụ tài chính, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vận tải...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như GEE, GEX, BCG, TCD, C4G, IPA, VEF, SSI. VND, VIX, HCM, SHS, SBS, AAS, JVC, ACV, HVN, VTP ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 148;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 5 nhỏ của sóng 3 lớn tăng giá với mục tiêu 45 – 47;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iii) TCD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “GAP UP”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ TCD giao dịch đúng theo kiểu các cổ phiếu nhỏ khi hình thành GAP UP liên tục và đây là phiên tăng giá thứ 4 của cổ phiếu. Thông thường các cổ phiếu nhỏ thường có chuỗi chạy tăng giá 4-5 cây sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh và chúng tôi thấy vùng kháng cự 4-5 có thể là vùng giá xuất hiện đột chốt lồi đầu tiên của cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(iv) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 5 nhỏ của sóng 3 lớn tăng giá với mục tiêu 32 – 33;
- ✓ Hiện cổ phiếu trong vùng quá mua ngắn hạn và có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(v) SBS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SBS đang hình thành sóng tăng giá mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ SBS hay có xu hướng đi ngược thị trường – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 70%;

(2) Truyền thông giải trí, dịch vụ viễn thông, bất động sản, phần mềm và dịch vụ, tổ chức tín dụng, nguyên vật liệu, tiện ích, năng lượng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, FOC, VGI, FOX, CTR, VIC, VHM, VRE, BCM, KDH, TCH, KBC, IDC, SIP, IJC, FPT, CMG, ELC, HPG, GVR, DGC, PHR, DPR, GAS, POW, NT2, BSR, PLX, PVD... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng có mức kháng cự là 106 - 118;
- ✓ CTR đang ở vùng định giá hợp lý và giao dịch khá tiêu cực theo mẫu hình kỹ thuật với vận động tăng giá đang hình thành mẫu hình đỉnh vòng ở kháng cự - NĐT nên chốt lời cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giảm ngày mai là 64%;

(ii) VRE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong vùng mục tiêu giá của sóng 5 là khoảng 29 – 31;
- ✓ Mẫu hình phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) TCH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã chạm giá mục tiêu sóng 5 nhỏ trong sóng 3 lớn và đang hình thành sóng 4 đối kháng giảm giá với hỗ trợ quanh vùng giá ban đầu là 21 – 22;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iv) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BSR vẫn vận động theo mô hình sóng giảm giá cấu trúc – Đây vẫn là tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,074 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, FUEVFVND, DXG, GEX, VPB, SHB, FPT, STB, MSB, VIC ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GMD, HPG, VCI, TCH, HAH, VHM, DPM, VCG, DBC, VIX... Đây là phiên thứ 10 khối ngoại mua ròng và giá trị giao dịch lũy kế gần 12,500 tỷ. Vào năm 2022, cao điểm khối ngoại mua ròng 22,000 tỷ liên tục. Chúng ta vẫn đang hướng tới con số kỷ lục 22,000 tỷ. Tổng thể, nhờ lực mua của khối ngoại tập trung rất nhiều vào nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán và điều này giúp NĐT nội đang rất hưng phấn.

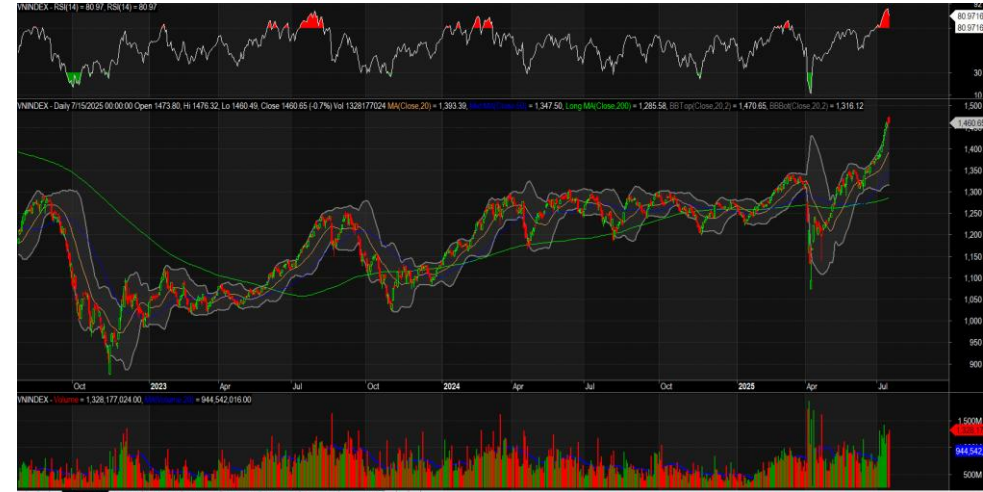
(ii) VN-Index điều chỉnh giảm sau khi chạm vùng quá mua với RSI(14) trên 87. Đây là tín hiệu bình thường và thường thấy trong quá khứ. Thị trường đã giao dịch rất hưng phấn cho tới 15 phút cuối phiên ATC thì lực bán tăng mạnh. Các cổ phiếu thị giá thấp vẫn giao dịch rất tốt với loạt tăng trần mới như OGC, FIT, DDG, VE9, TSC, LDG, TCD, BCG.... Về cơ bản dòng tiền vẫn đổ mạnh vào các tên tuổi đầu cơ lớn trong quá khứ. Ngoài ra, nhóm ngành chứng khoán vẫn giao dịch tốt và đã có lúc tiến tới gần mức giá trần trước khi áp lực bán tăng mạnh trở lại. Khả năng xuất hiện nhịp điều chỉnh ở nhóm này đang gia tăng. Với nhóm cổ phiếu ngành bất động sản, HDC vẫn đang là cổ phiếu giao dịch nổi trội hơn cả khi cả giá và khối lượng đều tăng cao. Việc chuyển nhượng cổ phần công ty liên kết mà HDC đã đầu tư 47.27% với giá trị là 569 tỷ có thể mang lại mức lãi gộp khoảng 600 – 1,000 tỷ khiến cổ phiếu trở nên hấp dẫn trong mắt giới đầu tư (Chưa kể con số giá đất Vùng Tàu đang diễn ra trong bối cảnh hiện tại). Theo thống kê, nhịp điều chỉnh đầu tiên thường diễn ra rất nhanh và đó cũng là cơ hội đảo dòng tăng giá của cổ phiếu. Chúng tôi cho rằng với các NĐT đang nhờ tàu có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để mua dần vào cổ phiếu lúc này.

(iii) Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh hôm nay là AGG, IDI, TIG, VND, DSE, NKG, AAS, VIG, SBS, TDC, DXS...

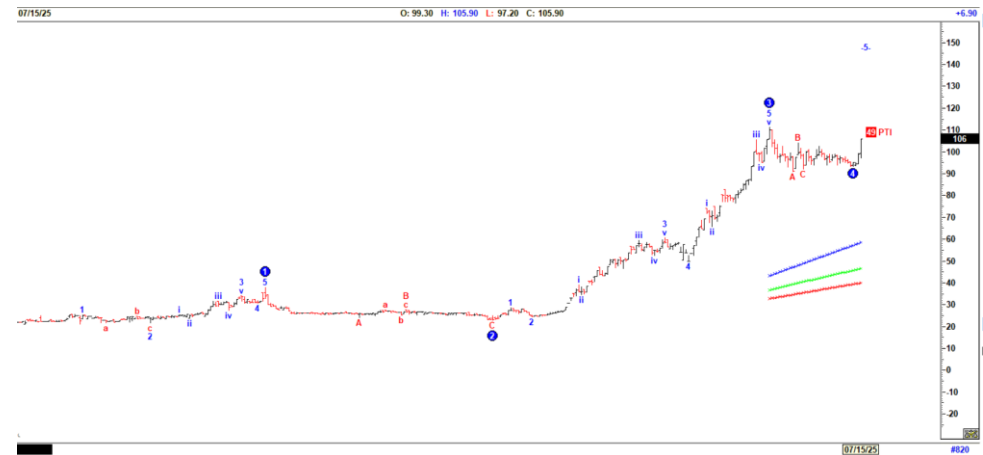
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 19 mã cho tín hiệu bán, 05 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã GAS, VJC, HDB, VNM, HPG, MBB ... cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 26.67% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cũng thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,500 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ GEE



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	499.34	500.92	497.75	NO	502.94	509.73	513.33	520.12	492.55	488.95	482.16	478.56
HNXINDEX	240.94	241.24	240.63	NO	241.96	243.6	244.62	246.26	239.3	238.28	236.64	235.62
UPINDEX	103	102.99	103.01	YES	103.34	103.65	103.99	104.3	102.69	102.35	102.04	101.7
VN30	1600.6	1603.98	1597.22	NO	1607.37	1620.89	1627.66	1641.18	1587.08	1580.31	1566.79	1560.02
VNINDEX	1465.82	1468.41	1463.23	NO	1471.15	1481.65	1486.98	1497.48	1455.32	1449.99	1439.49	1434.16
VNXALL	2427.62	2432.29	2422.96	NO	2437.41	2456.53	2466.32	2485.44	2408.5	2398.71	2379.59	2369.8
VN30FIM	1599.93	1602.9	1596.97	NO	1605.87	1617.73	1623.67	1635.53	1588.07	1582.13	1570.27	1564.33
VN30FIQ	1580.13	1581.45	1578.82	YES	1588.27	1599.03	1607.17	1617.93	1569.37	1561.23	1550.47	1542.33
VN30F2M	1589.23	1591.8	1586.67	NO	1594.37	1604.63	1609.77	1620.03	1578.97	1573.83	1563.57	1558.43
VN30F2Q	1578.5	1580.1	1576.9	NO	1581.9	1588.5	1591.9	1598.5	1571.9	1568.5	1561.9	1558.5
ACB	22.57	22.63	22.51	NO	22.68	22.92	23.03	23.27	22.33	22.22	21.98	21.87
BCM	67.53	67.8	67.27	NO	68.07	69.13	69.67	70.73	66.47	65.93	64.87	64.33
BID	38.32	38.42	38.21	NO	38.53	38.97	39.18	39.62	37.88	37.67	37.23	37.02
BVH	54.03	54.15	53.92	NO	54.57	55.33	55.87	56.63	53.27	52.73	51.97	51.43
CTG	44.37	44.47	44.26	NO	44.63	45.12	45.38	45.87	43.88	43.62	43.13	42.87
FPT	126.6	126.9	126.3	NO	127.2	128.4	129	130.2	125.4	124.8	123.6	123
GAS	67.97	68.1	67.83	NO	68.23	68.77	69.03	69.57	67.43	67.17	66.63	66.37
GVR	30.35	30.48	30.23	NO	30.6	31.1	31.35	31.85	29.85	29.6	29.1	28.85
HDB	24.35	24.45	24.25	NO	24.55	24.95	25.15	25.55	23.95	23.75	23.35	23.15
HPG	25.67	25.75	25.58	NO	25.83	26.17	26.33	26.67	25.33	25.17	24.83	24.67
LPB	33.4	33.35	33.45	NO	33.95	34.4	34.95	35.4	32.95	32.4	31.95	31.4
MBB	26.77	26.85	26.68	NO	26.93	27.27	27.43	27.77	26.43	26.27	25.93	25.77
MSN	75.23	75.6	74.87	NO	75.97	77.43	78.17	79.63	73.77	73.03	71.57	70.83
MWG	70	70.35	69.65	NO	70.7	72.1	72.8	74.2	68.6	67.9	66.5	65.8
PLX	37.43	37.5	37.37	NO	37.57	37.83	37.97	38.23	37.17	37.03	36.77	36.63
SAB	48.3	48.43	48.18	NO	48.65	49.25	49.6	50.2	47.7	47.35	46.75	46.4
SHB	14.23	14.3	14.17	NO	14.37	14.63	14.77	15.03	13.97	13.83	13.57	13.43
SSB	19.23	19.2	19.27	NO	19.37	19.43	19.57	19.63	19.17	19.03	18.97	18.83
SSI	30.65	30.72	30.58	NO	31.65	32.8	33.8	34.95	29.5	28.5	27.35	26.35
STB	48.2	48.45	47.95	NO	48.7	49.7	50.2	51.2	47.2	46.7	45.7	45.2
TCB	35.12	35.28	34.96	NO	35.43	36.07	36.38	37.02	34.48	34.17	33.53	33.22
TPB	14.87	14.93	14.81	NO	14.98	15.22	15.33	15.57	14.63	14.52	14.28	14.17
VCB	61.8	62	61.6	NO	62.2	63	63.4	64.2	61	60.6	59.8	59.4
VHM	87.73	87.9	87.57	NO	88.47	89.53	90.27	91.33	86.67	85.93	84.87	84.13
VIB	19.42	19.45	19.38	NO	19.48	19.62	19.68	19.82	19.28	19.22	19.08	19.02
VIC	112.2	112.5	111.9	NO	113.4	115.2	116.4	118.2	110.4	109.2	107.4	106.2
VJC	98.37	98.8	97.93	NO	99.23	100.97	101.83	103.57	96.63	95.77	94.03	93.17
VNM	60.47	60.65	60.28	NO	60.83	61.57	61.93	62.67	59.73	59.37	58.63	58.27
VPB	20.9	20.98	20.82	NO	21.05	21.35	21.5	21.8	20.6	20.45	20.15	20
VRE	28.27	28.33	28.21	NO	28.48	28.82	29.03	29.37	27.93	27.72	27.38	27.17

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VND	56,097,300	27,356,160	205	1.4
HDC	17,721,400	6,760,350	262	6.85
SBS	10,888,700	2,402,310	453	11.54
TCD	10,625,500	1,384,360	767.54	6.84
HAH	6,083,400	3,031,010	201	-1.88
APS	4,596,500	1,547,860	297	7.69
IDJ	4,492,200	2,018,700	222.53	0
TIG	4,193,400	1,567,590	268	5.26
OGC	3,258,900	845,830	385	4.22
KVC	3,219,800	683,290	471.22	11.76
AAS	3,188,600	900,030	354	3.26
APG	3,044,000	872,660	349	1.67
HAR	2,914,600	1,099,430	265	6.02
DSE	2,795,600	669,730	417	3.46
FUEVFVND	2,639,300	884,560	298.37	0.28
TLH	2,534,300	696,540	364	5.99
GEE	2,503,300	751,990	333	6.97
TDC	2,412,600	885,400	272	1.74
AGG	2,177,700	743,500	293	1.17
VEA	2,127,700	781,560	272.24	-1.03
VIG	1,914,700	684,310	280	1.45
MBG	1,888,200	496,550	380	8.82
DDG	1,781,500	453,540	393	6.9
EVS	1,635,000	339,400	482	4.69
JVC	1,628,100	719,660	226.23	4.98
IVS	1,621,200	100,950	1,606	4.21
TTA	1,404,800	544,400	258	1.89
PTL	1,303,000	160,740	811	6.98
KLB	1,184,500	497,020	238	3.33
CCL	1,068,400	354,760	301	2.5
HHG	985,400	209,100	471	0
PAC	929,000	229,490	405	2.85
TVC	910,200	335,670	271	0
VC7	907,700	370,140	245	3.23
DVM	893,200	335,560	266	1.43
DAH	883,400	237,940	371	6.51
TAL	783,400	296,080	265	3.02
TTN	782,900	296,150	264	2.17
MZG	671,200	139,060	483	14.81
KSQ	636,300	269,240	236	4.17

- Lưu ý: VND, HDC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Jul	DXS	Mua	≤ 11	10% -20%	Nên mua khi điều chỉnh - Cổ phiếu mang tính đầu cơ

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.126 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.920 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.332 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.123 VND/USD, tăng 08 đồng so với phiên 11/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 40 đồng ở chiều mua vào và 60 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.360 VND/USD và 26.430 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,03 đpt ở kỳ hạn 1W và đi ngang ở kỳ hạn 2W so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,73%; 1W 4,70%; 2W 4,73% và 1M 4,65%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,04 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,40%, 1M 4,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 2,33%; 5Y 2,67%; 7Y 3,01%; 10Y 3,23%; 15Y 3,35%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 18.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 17.160,37 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 28.019,82 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 4.999,9 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất trúng thầu là 3,45%. Có 5.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 10.859,35 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 93.141,75 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 21.399,9 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

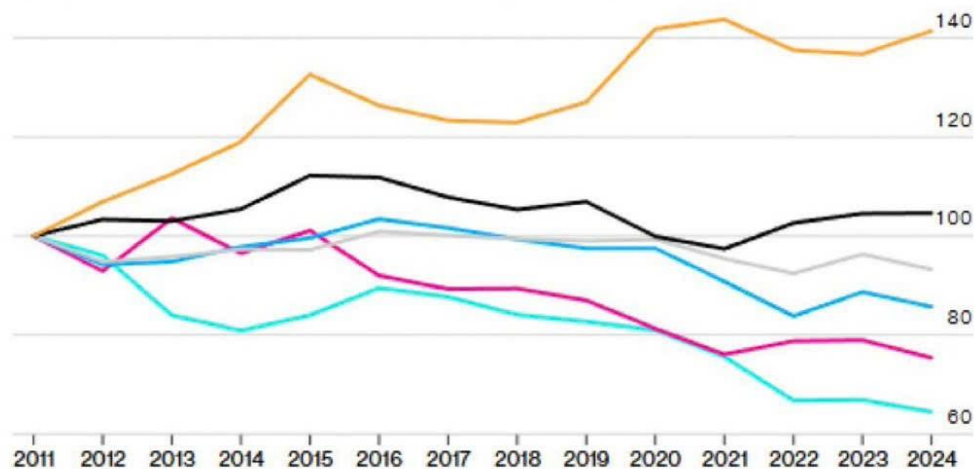


Quá trình phi công nghiệp ở các nước Phương Tây

Germany Is Losing Its Edge on Trade

Nominal global market share in goods exports with 2011=100

China / US / Euro area / Germany / UK / Japan



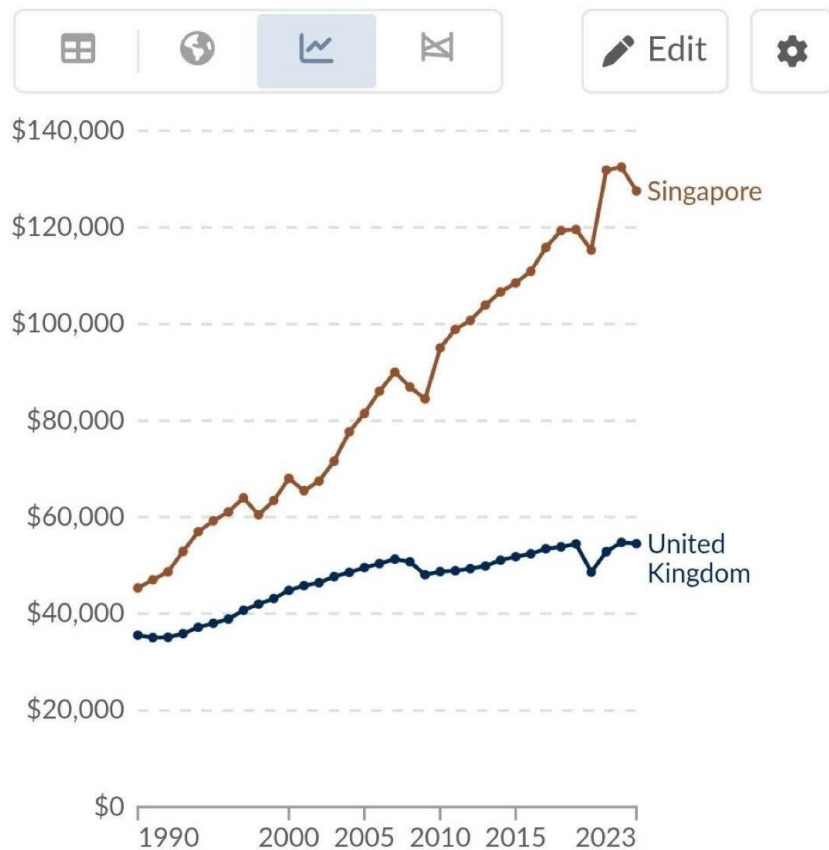
Source: Bundesbank, WTO

GDP bình quân đầu người của Anh và Singapore

GDP per capita

This data is adjusted for inflation and for differences in living costs between countries.

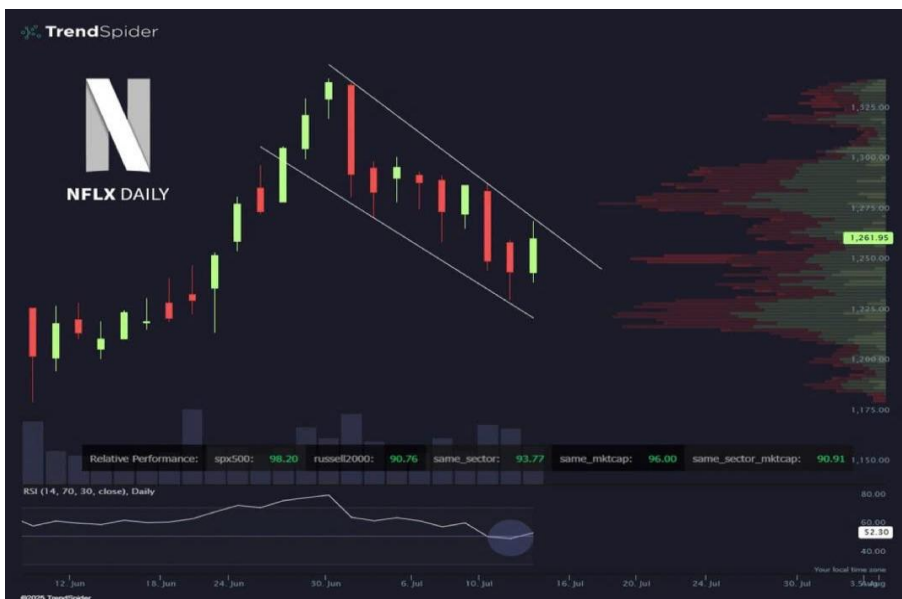
Our World in Data



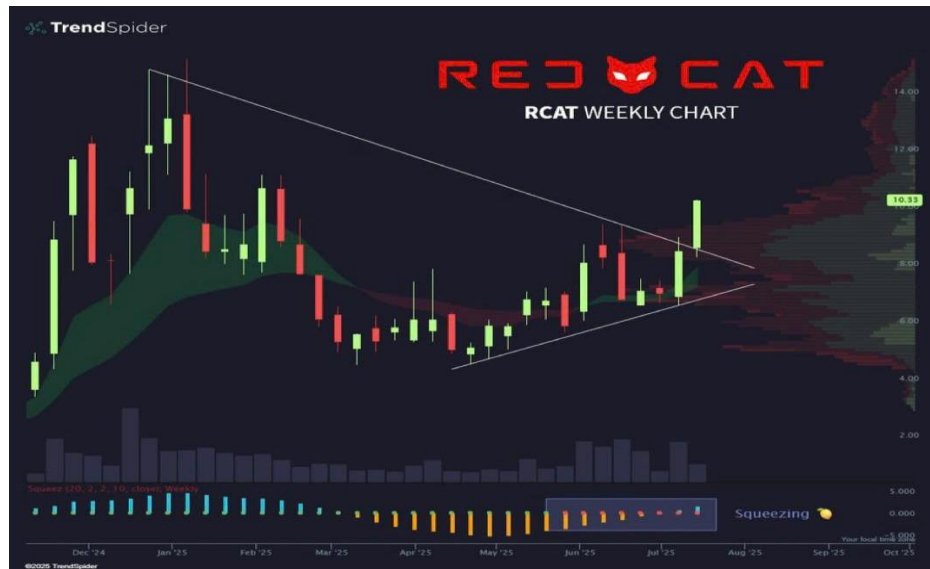
Nhóm cổ phiếu ngành tài chính thường tăng giá mỗi khi vào mùa công bố kinh doanh



NFLX sẽ có Break out ?



RCAT thiết lập một Break out trên đồ thị tuần – Tín hiệu tăng giá ?



S&P 500 gặp áp lực ngắn hạn nhưng chu kỳ tăng giá vẫn còn rất dài ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

🌐 <https://www.aas.com.vn>

☎ Tổng đài: 1900 1811

✉ trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

